TÒA ÁN NHÂN DÂN
Quận Thốt Nốt
TP. Cần Thơ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04.4.2018
"V/v tranh chấp: " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Phan Việt Thắng**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Chung Khánh Nghị**.
2. Bà **Trần Thúy Kiên**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhàn** [1] Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thnh phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ: Bà **Đỗ Thị Thùy Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ tiến hnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hơn nhân gia đình thụ lý số 78/2018/TLHNGĐ - ST, ngày 14 tháng 3 năm 2018 về việc: "Tranh chấp ly hơn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Hà Văn H** [1] sinh năm 1969 (có mặt)

Bị đơn: Bà **Hồ Thị Bé Năm -** sinh năm 1973 (xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu vực Long Châu, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**Theo đơn khởi kiện ngày 22.11.2017, bản tự khai, biên bản đối chất nguyên đơn ông Hà Văn H trình bày*:

Ông và bà Năm do quen biết rồi tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 1999, không có tổ chức lễ cưới và cũng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng năm 2003 -2004 vợ

chồng bắt đều phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không H nhau, thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống và đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay ông xác định không còn tình cảm và vợ chồng không thể hàn gắn nên yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với bà Năm.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hà Hồ Thành Hội – sinh ngày: 12.8.2000. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu bà Năm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại biên bản lấy lời khai ngày 28.3.2018, biên bản đối chất bị đơn bà Hồ Thị Bé Năm trình bày*:

Bà thống nhất với ông H về thời gian chung sống từ năm 1999 nhưng không tổ chức lễ cưới và cũng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là như ông H trình bày cũng đúng và ly thân từ năm 2003 cho đến nay. Nay qua yêu cầu ly hôn của ông H bà cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Hà Hồ Thành Hội – sinh ngày: 12.8.2000. Nay ly hôn bà nhường quyền nuôi con cho ông H bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, không bổ sung gì thêm. Bị đơn bà Năm yêu cầu được xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên toà của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: về quan hệ hôn nhân không công nhận ông Hà Văn H và bà Hồ Thị Bé Năm là vợ chồng; Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Hội cho ông H chăm sóc nuôi dưỡng bà Năm không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: do các đương sự xác định không có nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Việc bà Hồ Thị Bé Năm vắng mặt tại phiên toà nhưng trong hồ sơ đã có biên bản lấy lời khai và bà yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét

xử áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Năm là phù H.

[2] *Phân tích đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa*:

Về quan hệ hôn nhân: ông Hà Văn H và bà Hồ Thị Bé Năm tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, ông bà không có tổ chức lễ cưới và cũng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay ông H có đơn yêu cầu xin ly hôn với bà Năm, bà Năm cũng đồng ý ly hôn. Xét bà ông H, bà Năm không có đăng ký kết hôn theo quy định nên không thể xét yêu cầu xin ly hôn của ông H, mà cần áp dụng khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận ông bà là vợ chồng mới phù H quy định pháp luật.

[4] Về con chung: ông bà xác định có 01 con tên Hà Hồ Thành Hội – sinh ngày: 12.8.2000. Nếu ly hôn ông H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà Năm cấp dưỡng nuôi con, bà Năm cũng đồng ý giao con chung cho ông H nuôi dưỡng bà không phải cấp dưỡng nuôi con và đây cũng là nguyện vọng của cháu Hà Hồ Thành Hội. Xét thấy đây là sự tự nguyện thoả thuận của đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: ông bà xác định không có.

[6] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: ông Hà Văn H phải nộp theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, không ai có yêu cầu gì khác.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 28, 35, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Cap cl vao khoản 1 Điều 14, Điều 81, 82, 83, 84 Luaj hoh nhah va~gia wnh năm 2014.

- Pháp lệnh vefan phs, lejphs toa~an năm 2009;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Hà Văn H và bà Hồ Thị Bé Năm là vợ chồng.

- Về con chung: Giao con chung tên Hà Hồ Thành Hội – sinh ngày: 12.8.2000 cho ông Hà Văn H nuôi dưỡng, bà Năm không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà Năm, không ai được quyền ngăn cản. Ông H, bà Năm wl zu quyefi yeh cafi thay wokng| zi-nuohcon vr lziusch cua con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2/ **Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình**: ông Hà Văn H phai nojp số tiền 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* được khấu trừ từ sogtiefi tam | ng an phs ông wa{nojp taiu Chi cuu thi hanh an dah s| uquajn Thotg Notg¹ Tp. Cafi Thz theo biefi lai thu tiefi sogAA/2016/003811 ngayy 13.3.2018 (công nhận ông wa{nojp xong).

3/ Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường H bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4/ Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Việt Thắng

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ.